

THÔNG BÁO

**Tài liệu thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý
các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc
Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 23/8/2024 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên về việc tổ chức thi tuyển để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2024; Quyết định số 01-QĐ/HĐTT ngày 20/9/2024 của Hội đồng thi tuyển về việc ban hành Quy chế thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên năm 2024.

Hội đồng thi tuyển thông báo tài liệu ôn thi sát hạch trình độ ngoại ngữ và thi viết kiến thức chung của cuộc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2024, cụ thể như sau:

A. Môn kiến thức chung

1. Tài liệu chung

(1) Luật viên chức năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.

(2) Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

(3) Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

(4) Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/01/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khóa XI về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chỉ thị số 38 - CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 04/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thị xã triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030".

2. Tài liệu chuyên ngành đối với các vị trí cụ thể

Các nội dung liên quan đến từng cấp học có chức danh tuyển chọn trong các tài liệu sau:

(1) Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

(2) Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

(3) Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

(4) Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

(5) Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

(6) Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

(7) Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS.

(8) Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

(9) Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề



nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

(10) Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Các thí sinh truy cập các tài liệu trên mạng và trên công thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã.

B. Môn Tiếng Anh

Nội dung ôn thi tiếng Anh Trình độ tương đương Bậc 2 - Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

I- Nội dung ôn tập

1. Từ vựng

- Có đủ lượng từ để hiểu yêu cầu của bài, hiểu các ngữ cảnh đề bài đưa ra, nội dung các bài đọc hiểu.

- Chủ đề từ vựng gồm: thông tin liên quan đến bản thân, gia đình, mối quan hệ, việc làm hằng ngày, lối sống, sở thích, mua sắm, việc làm, nơi ở, sức khỏe, thực phẩm, địa lý, môi trường, giao thông, thành thị, nông thôn, giáo dục, công nghệ, học ngoại ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội.

2. Các chủ điểm ngữ pháp

- Thì động từ (*thì hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, thì quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, thì tương lai đơn giản, tương lai với "going to"*).

- Giới từ: Giới từ chỉ thời gian, địa điểm, chuyển động.

- Quán từ (*a, an, the*) và các từ chỉ định lượng (*some, any, much, many, a lot of, lots of, few, a few, little, a little*).

- Tính từ, trật tự tính từ và tính từ đuôi *-ed* và *-ing*, so sánh của tính từ.

- Trạng từ tần suất, trạng từ chỉ cách thức hành động, so sánh của trạng từ.

- Danh động từ và động từ nguyên thể.

- Danh từ số ít, số nhiều, đếm được và không đếm được, danh từ sở hữu.

- Động từ tình thái (*can, could, should, may, might, must, mustn't...*).

- Từ nối: *and, but, or, where, because, if...*

- Câu bị động cơ bản, câu điều kiện loại 1, 2.

3. Đọc hiểu

- Có thể hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có thể sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày.

- Đọc lấy thông tin: Có thể xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện.

- Đọc tìm thông tin: Có thể tìm được các thông tin cụ thể, dễ đoán trước trong các văn bản đơn giản thường gặp hằng ngày như: quảng cáo, thực đơn, danh mục tham khảo và thời gian biểu; có thể hiểu được các biển báo, thông báo trong các tình huống hằng ngày ở nơi công cộng hay nơi làm việc.

4. Diễn đạt viết

- Có thể viết câu đơn giản sử dụng mẫu câu và các hiện tượng ngữ pháp quy định trong chương trình bậc 2, gồm sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu hoàn chỉnh hoặc diễn đạt câu theo cách khác bảo đảm nghĩa tương tự so với câu gốc.

5. Viết đoạn văn

- Có kiến thức để viết một đoạn văn (*khoảng 120 từ*) về một chủ điểm quen thuộc ở trình độ bậc 2.

6. Nghe hiểu

- Kiểm tra các tiêu kỹ năng nghe khác nhau: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính.

7. Vấn đáp (kỹ năng nói)

- Kiểm tra các kỹ năng nói khác nhau: Chào hỏi, tương tác xã hội và trình bày về một chủ đề.

II- Cấu trúc đề thi

1. **Hình thức thi:** Trắc nghiệm, tự luận trên giấy và phỏng vấn trực tiếp.

2. **Kỹ năng:** Thi 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.

3. **Thời gian làm bài thi:** 60 phút/ 04 kỹ năng.

4. Định dạng đề thi

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số phần/ 01 kỹ năng	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Đọc	Kiểm tra các tiêu kỹ năng đọc khác nhau: hiểu từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu các kết luận chính.	20 phút	04 phần	Phần 1 (05 câu) Đọc đoạn văn và điền một từ vào chỗ trống bằng cách khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D. Phần 2 (05 câu): Đọc câu và tìm biển báo đúng nội dung câu nói. Điền chữ cái cạnh các con số. Phần 3 (05 câu): Đọc thông báo hoặc email, tìm nội dung phù hợp và điền vào chỗ trống. Phần 5 (05 câu): Đọc bài khóa và trả lời câu hỏi. Chọn phương án đúng nhất trong số A, B, C, D.

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số phần/ 01 kỹ năng	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Viết	Kiểm tra các tiêu kỹ năng viết khác nhau: dựng câu, viết câu, viết đoạn văn.	25 phút	02 phần	Phần 1: (5 câu). Từ những từ/ cụm từ cho sẵn, dựng thành câu hoàn chỉnh, không được đảo trật tự từ đã cho. Phần 2: Chọn một trong 03 chủ đề cho sẵn, viết một đoạn văn ngắn khoảng 120 từ về chủ đề đó.
Nghe	Kiểm tra các tiêu kỹ năng nghe khác nhau: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính	10 phút	02 phần	Phần 1: Nghe 05 đoạn thông báo ngắn hoặc 01 hội thoại hoặc 01 bài nói chuyện, sau đó trả lời trắc nghiệm hoặc đánh dấu True (T) – False (F). Phần 2: Nghe 05 đoạn hội thoại hoặc một hội thoại ngắn hoặc bài nói chuyện, sau đó trả lời trắc nghiệm hoặc ghi đúng/ sai, hoặc điền từ vào chỗ trống.
Nói	Kiểm tra các kỹ năng nói khác nhau	5 phút	02 phần	Phần 1: Chào hỏi (giới thiệu tên, tuổi, công việc, gia đình, sở thích...) Phần 2: Tương tác xã hội. Thí sinh trả lời các câu hỏi về 2 chủ đề cho sẵn. Phần 3: Trình bày về một chủ đề (theo yêu cầu của đề bài).

III- Cách tính điểm bài thi

Kỹ năng đọc: 30 điểm; Kỹ năng viết: 30 điểm; Kỹ năng nghe: 20 điểm; Kỹ năng nói: 20 điểm. **Tổng điểm bài thi: 100 điểm.**

Yêu cầu đối với mức đạt: Có kết quả thi của 04 kỹ năng đạt từ 50 điểm trở lên.

IV- Tài liệu

1. Tải trọn bộ giáo trình Cambridge Key English Test (KET) trên google

<https://amaquangngai.edu.vn/2018/11/13/tron-bo-tai-lieu-thi-ket-pet-danh-cho-ban/>

2. Các chủ đề (thi kỹ năng nói)

- | | | |
|-----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 1. Your favourite place | 2. Your free time | 3. Your hobby |
| 4. Work | 5. Learning English | 6. Sport |
| 7. Shopping | 8. Your hometown | 9. The Internet |
| 10. Weather/ Seasons | 11. Your ideal home | 12. Your best friend |
| 13. Your favourite festival | 14. Your favourite restaurant | |
| 15. Your favourite holiday | | |



Hội đồng thi tuyển thông báo tài liệu ôn tập để các ứng viên dự tuyển biết, tập trung ôn tập để đạt được kết quả cao nhất./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị uỷ (B/c);
- Chủ tịch HĐTT (B/c);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;
- Lưu HĐTT.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC THỊ ỦY

kiêm

PHỤ KÝ HỘI ĐỒNG



Lê Văn Tháp